

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số *205/B* IP-TGPL

V/v báo cáo kết quả 05 năm triển khai thi hành Luật Trợ giúp pháp lý và 03 năm thực hiện Quy hoạch mạng lưới Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước và Chi nhánh.

Hà Nội, ngày *19* tháng *4* năm *2011*

VĂN PHÒNG UBND TỈNH ĐẮK LẮK

Số: *TSV 3*

ĐẾN

Ngày ... *25/4/11*

Chuyên:

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố

Thực hiện khoản 2 mục IV, Chỉ thị số 35/2006/CT-TTg ngày 13/10/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thi hành Luật Trợ giúp pháp lý; điểm a khoản 1 Mục V Đề án quy hoạch mạng lưới Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước và Chi nhánh của Trung tâm giai đoạn 2008 - 2010, định hướng đến năm 2015 ban hành kèm theo Quyết định số 792/QĐ-TTg ngày 23/6/2008 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là Đề án quy hoạch), Bộ Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra, tổng kết tình hình thực hiện pháp luật về trợ giúp pháp lý; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Đề án ở các địa phương và định kỳ hàng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Để chuẩn bị cho việc sơ kết 05 năm triển khai thi hành Luật Trợ giúp pháp lý và 03 năm thực hiện Đề án quy hoạch kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tư pháp trân trọng đề nghị đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các Sở, ngành thực hiện việc sơ kết và hoàn thiện báo cáo về các nội dung triển khai thực hiện Luật Trợ giúp pháp lý và Đề án quy hoạch ở địa phương theo các vấn đề sau:

1. Thực trạng triển khai thi hành Luật Trợ giúp pháp lý và Đề án quy hoạch

1.1. Công tác xây dựng thể chế và tổ chức thực hiện ở địa phương

Nội dung cần nêu rõ thực trạng công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Luật Trợ giúp pháp lý và Đề án quy hoạch ở địa phương, bao gồm: việc ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Luật, Chỉ thị tăng cường công tác trợ giúp pháp lý, Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước hoặc Đề án củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước; Quyết định ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm trợ giúp pháp lý, Quyết định thành lập Chi nhánh, các phòng chuyên môn nghiệp vụ; việc phổ biến, quán triệt các văn bản, chính sách ở địa phương... (theo Phụ lục 1).

1.2. Công tác phát triển mạng lưới tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý và người thực hiện trợ giúp pháp lý

Nội dung đề nghị tập trung vào các vấn đề chủ yếu sau đây:

a) Thực trạng việc đổi tên, củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, bao gồm: kiện toàn Ban lãnh đạo Trung tâm (Giám đốc, Phó Giám đốc), thành lập các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các Chi nhánh của Trung tâm, việc bổ nhiệm người đứng đầu các phòng chuyên môn nghiệp vụ và Chi nhánh...; đánh giá nhu cầu củng cố, phát triển trong thời gian tới.

b) Thực trạng huy động các tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật thuộc các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội tham gia trợ giúp pháp lý (số lượng tổ chức hành nghề luật sư, tư vấn pháp luật trên địa bàn đã đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý/tổng số tổ chức hành nghề luật sư, tư vấn pháp luật có trên địa bàn) và khả năng đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý trong thời gian tới.

c) Thực trạng đội ngũ người thực hiện trợ giúp pháp lý ở địa phương, bao gồm: việc bổ nhiệm và cấp thẻ Trợ giúp viên pháp lý và dự kiến nguồn cán bộ bổ nhiệm Trợ giúp viên pháp lý, cộng tác viên trợ giúp pháp lý và các cán bộ khác của Trung tâm; thực trạng luật sư, tư vấn viên pháp luật của các tổ chức đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý (số lượng luật sư và tư vấn viên pháp luật của các tổ chức đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý, chất lượng nguồn nhân lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, sự phân bố trên địa bàn) và dự báo khả năng phát triển đội ngũ người thực hiện trợ giúp pháp lý trong thời gian tới ở địa phương; cách thức tạo nguồn, khả năng tìm kiếm nguồn (cán bộ làm công tác pháp luật, cử nhân luật, sinh viên luật của địa phương...).

d) Thực trạng phát triển mạng lưới trợ giúp pháp lý ở cơ sở (số lượng các Tổ, điểm, Câu lạc bộ trợ giúp pháp lý và các mô hình đặc thù khác ở địa phương...) và dự báo khả năng tiếp tục củng cố, phát triển trong thời gian tới.

Báo cáo về các số liệu thống kê đối với nội dung này thực hiện theo hướng dẫn (Phụ lục 2).

1.3. Thực trạng hoạt động trợ giúp pháp lý ở địa phương

a) Thực trạng thực hiện các vụ việc trợ giúp pháp lý: số lượng, chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý (phân loại theo tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý; người thực hiện trợ giúp pháp lý, lĩnh vực, hình thức, diện người được trợ giúp pháp lý, địa điểm thực hiện trợ giúp pháp lý...); thực trạng công tác kiến nghị về những vấn đề có liên quan đến thi hành pháp luật và dự báo nhu cầu trợ giúp pháp lý ở địa phương trong thời gian tới.

b) Thực trạng công tác tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng nghiệp vụ trợ giúp pháp lý cho đội ngũ người thực hiện trợ giúp pháp lý, thành viên Câu lạc bộ trợ giúp pháp lý; dự báo nhu cầu cần tập huấn, bồi dưỡng trong thời gian tới.

c) Thực trạng công tác truyền thông pháp luật về trợ giúp pháp lý và triển khai công tác trợ giúp pháp lý tại cơ sở (số lượng các đợt trợ giúp pháp lý lưu động, sinh hoạt chuyên đề pháp luật, Câu lạc bộ trợ giúp pháp lý, số người tham dự, nội dung, số lượng tờ gấp, tài liệu pháp luật phát miễn phí...), đánh giá hiệu

quả công tác trợ giúp pháp lý tại cơ sở và dự báo hoạt động này trong thời gian tới.

d) Thực trạng phối hợp giữa các tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan (cơ quan tiến hành tố tụng, các cơ quan thông tin đại chúng, các tổ chức đoàn thể xã hội, chính quyền cơ sở...); dự báo về công tác này.

Báo cáo về các số liệu thống kê đối với nội dung này thực hiện theo hướng dẫn (Phụ lục 3, 4, 5).

1.4. Thực trạng công tác kiểm tra, giám sát

a) Thực trạng công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật về trợ giúp pháp lý ở địa phương (giám sát của các Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể xã hội; các đoàn kiểm tra liên ngành của Trung ương và các tổ chức khác...).

b) Thực trạng công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý; công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm về trợ giúp pháp lý ở địa phương và kết quả giải quyết của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

1.5. Thực trạng về cơ sở vật chất, kinh phí và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động trợ giúp pháp lý

a) Tổng kinh phí cấp cho công tác trợ giúp pháp lý từ khi Luật Trợ giúp pháp lý có hiệu lực pháp luật đến nay (cụ thể từng nguồn: ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương, ngân sách từ các Chương trình mục tiêu quốc gia, Quỹ Trợ giúp pháp lý Việt Nam, dự án hợp tác quốc tế và các nguồn khác).

b) Dự kiến kinh phí được cấp trong năm 2012 và cho cả giai đoạn đến năm 2015.

c) Hiện trạng trụ sở, cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc, phương tiện đi lại của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước và Chi nhánh của Trung tâm.

d) Các biện pháp hỗ trợ đã thực hiện đối với các tổ chức tham gia trợ giúp pháp lý ở địa phương.

đ) Thực trạng thực hiện công tác ứng dụng công nghệ thông tin và công tác thống kê, báo cáo, sơ kết, tổng kết về trợ giúp pháp lý ở địa phương.

Báo cáo về các số liệu thống kê đối với nội dung này thực hiện theo hướng dẫn (Phụ lục 6, 7).

2. Đánh giá chung và những bài học kinh nghiệm

2.1. Đánh giá chung

a) *Những tác động chính trị, kinh tế và xã hội do kết quả thực hiện Luật Trợ giúp pháp lý và Đề án quy hoạch ở địa phương*

Đánh giá toàn diện về các tác động của hoạt động trợ giúp pháp lý từ khi triển khai Luật Trợ giúp pháp lý và Đề án quy hoạch đối với đời sống xã hội trên các mặt: chính trị, pháp lý, kinh tế, xã hội (tác động đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật, cơ quan nhà nước khác có liên quan, chính quyền các cấp, các tổ chức

và người dân ở địa phương, đến đời sống pháp luật và ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật nói chung).

b) Những thuận lợi, khó khăn, hạn chế

Những thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện Luật và Đề án quy hoạch tại địa phương; những khó khăn, vướng mắc, bất cập nảy sinh từ thực tiễn; những văn bản, vấn đề về pháp luật, chính sách không còn phù hợp, chồng chéo, cần phải sửa đổi, bổ sung, thay thế.

c) Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

Phân tích và làm rõ những nguyên nhân khách quan và chủ quan tác động đến việc triển khai thực hiện Luật Trợ giúp pháp lý và Đề án quy hoạch ở địa phương; chỉ rõ những nguyên nhân cơ bản và các giải pháp khắc phục, xử lý.

2.2. Những bài học kinh nghiệm

Nêu những kinh nghiệm, những mô hình, cách làm mới và hiệu quả được vận dụng ở địa phương để triển khai hiệu quả Luật và Đề án quy hoạch và kiến nghị có thể nhân rộng trong toàn quốc.

3. Kiến nghị, đề xuất

Nêu những kiến nghị đề xuất của địa phương để tiếp tục điều chỉnh chính sách, hoàn thiện thể chế, tăng cường công tác quản lý nhà nước và hợp tác quốc tế... khắc phục những vướng mắc, bất cập, hạn chế nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác trợ giúp pháp lý ở địa phương, bảo đảm phát triển bền vững hoạt động trợ giúp pháp lý nói chung.

Để sớm có thông tin, Báo cáo đề nghị đồng chí chỉ đạo gửi về Bộ Tư pháp trước ngày 15/7/2011 và gửi thư điện tử theo địa chỉ: ltthuy@moj.gov.vn. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc vấn đề mới phát sinh cần trao đổi, thảo luận đề nghị Quý cơ quan liên hệ qua số điện thoại 04.37334309, số máy lẻ 515 (đồng chí Thuý).

Trân trọng cảm ơn sự quan tâm phối hợp, cộng tác của đồng chí./. *uu*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Các Sở Tư pháp (để thực hiện);
- Lưu: VT, Cục TGPL.



Đinh Trung Tụng

Phụ lục 1
TỜNG HỢP VĂN BẢN ĐỊA PHƯƠNG BAN HÀNH ĐỂ THỰC HIỆN LUẬT VÀ ĐỀ ÁN*

Kế hoạch	Quyết định	Đề án	Quy hoạch	Quy chế	Quyết định thành lập Chi nhánh	Quyết định thành lập phòng chuyên môn	Phổ biến, quán triệt VB ở địa phương
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)

Ghi chú:

- *: Điền số "1" vào ô phù hợp và số "0" vào ô không phù hợp
- 1: Kế hoạch triển khai thực hiện Luật và Đề án
- 2: Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của Trung tâm
- 3: Đề án kiện toàn tổ chức, biên chế
- 4: Các văn bản của địa phương về quy hoạch phát triển trợ giúp pháp lý
- 5: Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm

Phụ lục 2
TỔ CHỨC CÁN BỘ, BIÊN CHẾ, CÔNG TÁC VIÊN, CHI NHÁNH, TỔ, ĐIỂM,
CÂU LẠC BỘ TRỢ GIÚP PHÁP LÝ Ở ĐỊA PHƯƠNG*

I. Số liệu về tổ chức cán bộ, công tác viên

Tổ chức cán bộ (của Trung tâm TGPL và chi nhánh)										Công tác viên																
Giám đốc	PGD KN	Phòng CM	TP	PP	TGV	CV	Kế toán			Văn thư	CB khác	Nữ	BC khác	DTTS	TS	Tỉnh	Huyện	Xã	Luật sư	Tư vấn viên PL	Khác **	Nữ	DTTS	TS		
							CT	KN	CT																KN	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27

II. Số liệu về Chi nhánh, tổ, điểm, Câu lạc bộ trợ giúp pháp lý

CN	Tổ		Điểm	Câu lạc bộ								
	Trưởng CN	TS		CTGN	CT135	Quỹ TGPL	DA	Khác ***	TS			
CT	KN	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38

III. Số liệu về các tổ chức tham gia trợ giúp pháp lý

	Công ty luật		Văn phòng luật sư		Trung tâm tư vấn pháp luật	
	Đã đăng ký tham gia TGPL	Tổng số trên địa bàn	Đã đăng ký tham gia TGPL	Tổng số trên địa bàn	Đã đăng ký tham gia TGPL	Tổng số trên địa bàn
Tổ chức****	(39)	(41)	(42)	(44)	(45)	(47)
Luật sư						
Tư vấn viên pháp luật						
Tổng số 1						

Ghi chú:

- | | | | | | |
|----------------|-----------------------|-----|-----------------------|-----|-------------------------------|
| 1, 9, 11, 28: | Chuyên trách | 8: | Chuyên viên | 33: | Chương trình giám nghề |
| 2, 10, 12, 29: | Kiểm nhiệm | 14: | Cán bộ khác | 34: | Chương trình 135 giai đoạn II |
| 3: | Phó Giám đốc | 17: | Tổng số biên chế | 35: | Quy Trợ giúp pháp lý Việt Nam |
| 4: | Phòng chuyên môn | 18, | Dân tộc thiểu số | 36: | Dự án |
| | | 26 | | | |
| 5: | Trưởng phòng | 19 | Tổng số cán bộ | 37: | Nguồn khác |
| 6: | Phó trưởng phòng | 27: | Tổng số công tác viên | 38: | Tổng số Cầu lạc bộ |
| 7: | Trợ giúp viên pháp lý | 30: | Tổng số Chi nhánh | | |

* : điền số "0" vào những ô không có số liệu.

** : giải thích rõ Công tác viên khác ở những cơ quan, tổ chức nào.

***: giải thích rõ Cầu lạc bộ từ nguồn nào.

****: số liệu về Công ty luật, Văn phòng luật sư, Trung tâm tư vấn pháp luật đã đăng ký hoặc chưa đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý

Tổng số 1 = số Luật sư + số Tư vấn viên pháp luật

- (16): Chi nhánh
- (17): Lưu động
- (18): Khác
- (19): Trợ giúp viên pháp lý
- (20): Công tác viên là luật sư
- (21): Công tác viên khác

- (22): Người nghèo
- (23): Người có công với cách mạng
- (24): Người già cô đơn không nơi nương tựa
- (25): Trẻ em không nơi nương tựa
- (26): Người tàn tật không nơi nương tựa
- (27): Người dân tộc thiểu số thường trú ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn

Phụ lục 4
**KẾT QUẢ TẬP HUẤN, TRÒ GIÚP PHÁP LÝ LƯU ĐỘNG
 VÀ SINH HOẠT CẦU LẠC BỘ TRÒ GIÚP PHÁP LÝ**

Năm	Tập huấn		TGPL lưu động										Sinh hoạt Cầu lạc bộ				
	Đợt tập huấn	Người tham dự	Đợt lưu động	Lông ghep phổ biến PL*	Xã	Người tham dự	Vụ việc	Chuyên đề pháp luật**	Tờ gấp PL	Tài liệu khác	Thành viên				Đợt sinh hoạt***	Người tham dự	Vụ việc
											Chủ nhiệm	Phó Chủ nhiệm	Khác	TS			
2007																	
2008																	
2009																	
2010																	
01 - 06/2011																	
Tổng số:																	

Ghi chú:

- *: Thống kê số đợt lưu động kết hợp với phổ biến pháp luật tại cơ sở.
- ** : giải thích rõ chuyên đề về những nội dung gì.
- ***: có ghi chú số lượng, nội dung các chuyên đề pháp luật trong các đợt sinh hoạt Cầu lạc bộ.

Phụ lục 5
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THÔNG PHÁP LUẬT VÀ TRỢ GIÚP PHÁP LÝ

Năm	Tờ gấp pháp luật		Tài liệu pháp luật khác		Bảng cắt xé/V/CD/CD		Bảng thông tin	Hộp tin	Chuyên trang, mục*
	Tiếng Việt	Tiếng DTTS	Tiếng Việt	Tiếng DTTS	Tiếng Việt	Tiếng DTTS			
2007									
2008									
2009									
2010									
01 - 06/2011									
Tổng số:									

Ghi chú:

* : Nêu rõ tổng số chuyên trang, mục và ghi chú trên phương tiện thông tin đại chúng nào (báo, đài phát thanh, truyền hình...), định kỳ hay không.

Phụ lục 6
TÌNH HÌNH CẤP, SỬ DỤNG VÀ DỰ KIẾN KINH PHÍ CHO HOẠT ĐỘNG TRỢ GIÚP PHÁP LÝ*

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Năm	Chương trình MTQGGN	Chương trình 135	Quỹ TGPL	Khác	Ngân sách địa phương	Dự án	Khác	Tổng kinh phí cấp	Nhu cầu kinh phí	
									Năm 2012	Năm 2015
2007										
2008										
2009										
2010										
2011										
Tổng số:										
Dự kiến năm 2012										
Dự kiến đến năm 2015										

Ghi chú:

*: Điền số "0" vào ô không có số liệu.

Phụ lục 7
TỔNG HỢP VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT CỦA TRUNG TÂM TRỢ GIÚP PHÁP LÝ

Năm cấp	Trụ sở**		Trang thiết bị, phương tiện làm việc**										
	Độc lập	Khác	Ô tô	Tủ sách pháp luật	Máy vi tính	Máy in	Máy fax	Máy ảnh	Máy photô	Xe máy	Điều hoà	Khác ***	Kết nối internet*
2007													
2008													
2009													
2010													
2011													

Ghi chú:

- * : Điền số "1" vào ô phù hợp và số "0" vào ô không phù hợp.
- ** : Ghi rõ số lượng vào ô phù hợp.
- *** : Các trang thiết bị bao gồm: máy quay phim và thiết bị khác.